A.26 Kinh Tam Minh

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

26. KINH TAM MINH Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ- kheo đang du hóa trong nhân gian, tại nước Câu-tát-la. Khi đến thôn Bà-la-môn Y-xa-năng-già-la thì Ngài dừng chân nơi rừng Y-xa. Lúc đó, có hai Bà-la-môn tên là Phất-già-la-ta-la và Đa-lê-xa, vì có chút duyên sự nên cùng nhau đên tại thôn Y-xa-năng-già-la. Vê thân thê của Bà-la- môn Phất-già-la-ta-la thì từ bảy đời trở lại, cha mẹ đều chân chánh, không bị ai khinh hủy, ông là người đọc tụng thông suốt ba tập Phệ-đà và có thể phân biệt rõ ràng các loại kinh sách khác. Hơn nữa ông lại còn am tường về phép xem tướng bậc đại nhân, đoán xem việc tót xâu và thông thạo vê nghi lê tê tự, đông thời thường xuyên truyền dạy cho năm trăm đệ tử không hề bỏ phế. Trong số đệ tử đó, có một người tên là Bà-tất-tra từ bảy đời trở lại, cha mẹ đều chân chánh, chưa từng bị ai khinh hủy, ông là người đọc tụng thông suốt ba tập Phệ-đà, và hiểu được thấu đáo các thứ kinh sách khác. Ông còn giỏi về phép xem tướng bậc đại nhân, đoán xem việc tót xâu, thông thạo vê nghi lê tê tự, đông thời, thường xuyên dạy dỗ cho năm trăm đệ tử không hề bỏ phế. Bà-la-môn Đa-lê-xa cũng từ bảy đời trò lại, cha mẹ đều chân chánh, chưa từng bị ai khinh hủy. Ong là người đọc tụng thông suôt ba tập Phệ-đà, và có thể phân biệt được rõ ràng các loại kinh sách khác. Ông còn giỏi về phép xem tướng bậc đại nhân, đoán xem việc tốt xấu và thông thạo về nghi lễ tế tự, đồng thời thường xuyên dạy cho năm trăm đệ tử không hê bỏ phê. Trong sô đệ tử đó, có một người tên là Phả-la-đọa từ bảy đời trở lại, cha mẹ đều chân chánh, chưa từng bị ai khinh hủy. Ông là người đọc tụng thông suốt ba tập Phệ-đà và hiểu biết rốt ráo các loại kinh sách khác. Ông còn giỏi về phép xem tướng bậc đại nhân, đoán xem việc tót xâu và thông thạo vê nghi lê tê tự, đông thời, thường xuyên truyền dạy cho năm trăm đệ tử không hề bỏ phế. Đuôi sáng sớm, trên đường đi đên Viên Lâm, hai người đệ tử của Bà-la-môn tên là Bà-tất-tra và Phả-la-đọa? vừa đi vừa tranh luận về vấn đề chân chánh và không chân chánh. Lúc bấy giờ, Bà-tất-tra nói với Phả-la-đọa rằng: 9 e

"Đạo của tôi thì chân chánh, có thê làm cho người được giải thoát, đưa đến sự cộng tru với Phạm thiên." Đó là lời của bậc Đại sư Bà-la-môn Phất-già- la-ta-la đã truyền dạy.

Phả-la-đọa lại nói: "Bạo của tôi thì chân chánh, vì có thể làm cho người được giải thoát, đưa đến Phạm thiên." Đó chính là lời của Đại sư Bà-la-môn Đa-lê-xa đã nói. Bà-tất-tra cứ nhắc đi nhắc lại đạo của ông là chân chánh. Rồi đến Phả-la- đọa cũng nhắc đi nhắc lại đạo của ông là chân chánh. Cả hai cùng tranh luận nhimg cuôi cùng đêu không giải quyêt được gì cả. Khi đó, Bà-tất-tra nói với Phả-la-đọa: -Tôi nghe Sa-môn Cù-đàm, thuộc dòng họ Thích, Ngài đã xuất gia và thành đạo, hiện đang du hóa trong nhân gian ở nước Câu-tát-la9 nay đang ở trong rừng Y-xa-năng-già-la. Tiếng tăm Ngài đồn đãi khắp trong thiên hạ: "Ngài là bậc Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu, tự mình chứng ngộ giữa hàng trời và người, ma, thiên ma, Sa-môn, Bà-la-môn? đồng thời vì họ mà thuyết pháp lời đầu, lời giữa, lời cuối đều chân chánh,

đầy đủ nghĩa lý, Phạm hạnh thanh tjnh.” Một bậc Chân Nhân như thế thì chúng ta phải đến yết kiến. Tôi đã nghe Sa-môn Cù-đàm biết rất rõ về đạo Phạm thiên và có thể dạy cho nạười khác. Ngài thường lui tới đàm luận với Phạm thiên. Chúng ta cần phải đen yết kiến Sa-môn Cù-đàm để giải quyết ý nghĩa này. Nếu Sa-môn Cù-đàm có trả lời như thế nào thì chúng ta cùng nghe theo. Khi 66, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa cùng nhau đến rừng Y-xa, đến nơi Thế Tôn, thăm hỏi xã giao xong, rồi ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn biết rất rõ tâm niệm của hai người, liền kêu Bà-tất-tra mà bảo: -Mới sáng sớm mà hai vi đến Viên Lâm, bàn luận như thế, tranh luận như thế. Một người thì cho rằng: "Pháp của ta thì chân chánh, có thể làm cho người được giải thoát, đưa đến Phạm thiên. Đó là lời của Đại sư Bà-la-môn Phất-già- la-ta-la đã nói.,, Người kia cũng cho rằng: 'Tháp của tôi là chân chánh, có thể làm cho người được giải thoát, đưa đen Phạm thiên. Đó chính là lời của Đại sư Bà-la-môn Đa-lê-xa đã truyền dạy.” Các người đã tranh luận phải, trái nhiều lần. Có phải như vậy chăng? Lúc đó, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa vừa nghe xong lời của đức Phật nói thì kinh ngạc, lông tóc đều dựng ngược, trong tâm tự nghĩ: "Sa-m6n Cù-đàm thật có thần lực và uy đức rất lớn, đã biết trước lòng người. Những gì mà chúng ta muốn bàn luận, Sa-môn Cù-đàm đã nói trước.,, Bấy giờ, Bà-tất-tra bạch đức Phật: Bạch đức Thế Tôn, đạo này, đạo kia đều tự cho là chân chánh, có thể làm cho người được giải thoát, đưa đến Phạm thiên. Vậy lời của Bà-la-môn Phất- già-la-ta-la là đúng hay lời của Bà-la-môn Đa-lê-xa đúng? Đức Phật dạy: Này Bà-tất-tra, nếu đạo này, đạo kia là chân chánh, có thể làm cho người được giải thoát, đưa đến Phạm thiên, tại sao vào một buổi sáng sớm, hai ông đến Viên Lâm mà tranh phải, trái đến hai ba lần như thế?

26. KINH TAM MINH 339

Bà-tất-tra bạch đức Phật: Sở dĩ có cuộc tranh luận đó là vì Bà-la-môn tam minh đưa ra ba con đường: Con đường tự tại dục, con đường tự tác và con đường Phạm thiên. Ba con đường này đều đưa đến Phạm thiên. Bạch đức Cù-đàm, ví như những con đường ở trong thôn đều dẫn đến thành phố, các Bà-la-môn tuy nói những con đường khác nhau nhưng cũng đều đưa đến Phạm thiên. Đức Phật hỏi Bà-tất-tra: -Có phải tất cả các con đường đó cuối cùng đều đưa đến Phạm thiên không? Bạch, tất cả đều đưa đến Phạm thiên! Đức Phật đã ba lân gạn hỏi răng có phải các con đường ây đêu đưa đên Phạm thiên không ya Bà-tất-tra xác nhận là phải. Khi đức Thế Tôn để cho Bà- tất-tra đáp xong, liền dạy: Những người theo con đường của Bà-la-môn tam minh đã có ai thấy được Phạm thiên chưa? Bạch, chưa có ai thấy! Thế nào Bà-tất-tra? Bậc tiên sư trong hàng Bà-la-môn tam minh đã có ai thấy được Phạm thiên chưa? Bạch, chưa từng thấy! Thế nào Bà-tất-tra? Cho đến các bậc tiền bối, kỳ cựu trong hàng Bà-la- môn tam minh như: A-trá-ma, Bà-ma-đê-bà, Tỳ-bà-thâm, Y-ni-la-tư, Xà-bà-đê- già, Bà-bàtất, Ca-diếp, A-lâu-na, Cù-đàm-na, Thỉbchí, Bà-la-tôn-đà, đều đọc tụng thông suốt ba tập Phệ-đà, và có khả năng vì người mà thuyêt giảng những lời xa xưa như tán tụng, ca vịnh, thi, v.v... Tất cả các vị đó đều đã từng thấy được Phạm thiên chưa? Bạch, chưa từng thấy! Đức Phật dạy: Nêu Bà-la-môn tam minh chưa từng thây Phạm thiên, và tiên sư của Bà- la-môn cũng chưa từng thấy Phạm thiên và các bậc kỳ cựu đại tiên Bà-la-môn tam minh như A-trá-ma... cũng chưa từng thây được Phạm thiên, nên biêt

răng những lời của Bà-la-môn tam minh nói ra đều chẳng phải thật. Đức Thế Tôn bảo Bà-tất-tra: Như có một người dâm, tự nói ràng: "Tôi giao thông với người nữ đoan chánh kia" và tán thán về cách thức hành dâm nhimg có người khác hỏi: "Ong có biết người nữ ấy không? Người nữ ấy ở đâu? Phía Đông, phía Tây, phía Nam hay phía Bắc?" Người ấy đáp: "Không biết!" Người kia lại hỏi: "Ong có biêt quê quán, thành áp, làng xóm của người nữ ấy khong?^

"Không biết!" "Thế ông có biết cha mẹ và tên họ của người thiếu nữ đó kh6ng?" "Không biết!" uVậy ông có biết người thiếu nữ đó thuộc chủng tộc nào, thuộc Sát-đế-lợi9 Bà-la-môn9 Cư sĩ hay Thủ-đà-la?,, "Kh6ng biết!" "Ông có biết tướng mạo hình dáng người thiếu nữ đó cao thấp, mập ốm, đen trắng, đẹp xấu thế nào khong?99 "Không biết!" Thế nào Bà-tất-tra? Người dâm kia tán thán như vậy có chân thật không? Bà-tất-tra đáp: Không chân thật! Như vậy, Bà-tất-tra, những gì Bà-la-môn tam minh nói ra cũng như vậy, không chân thật. Thế nào Bà-tất-tra? Bà-la-môn tam minh của ông thấy được chỗ vận hành, lặn, mọc của mặt trời, mặt trăng, hoặc chắp tay cung kính, hay nói thế này: "Đây là con đường chân chánh, chính là con đường độc nhất, sẽ đưa người đên sự giải thoát và đên mặt trời, mặt trng" không? Đúng vậy, Bà-la-môn tam minh có thấy được chỗ vận hành, lặn, mọc của mặt trời, mặt trăng, chắp tay cung kính cúng dường nhưng không có thể nói rằng: "Đây là con đường chân chánh sẽ đưa người đến sự giải thoát và đến mặt trời, mặt trâng." Như vậy Bà-tất-tra, Bà-la-môn tam minh thấy sự vận hành, chỗ lặn, mọc của mặt trời và mặt trăng, chắp tay cúng dường mà không thể nói: "Bây là con đường chân chánh, sẽ đưa người đến sự giải thoát và đến mặt trời, mặt trang9\ thế mà vẫn chắp tay cung kính cúng dường. Há chẳng phải là hư vọng sao? Đúng vậy, thưa đức Cù-đàm, họ thật là hư vọng! Đức Phật dạy:
Ví như người dựng thang ở chỗ đất trống, có người khác hỏi: "ông dựng thang đó để làm gi?" "Tôi muốn lên nhà." Lại hỏi: "Nhà đó ở chỗ nào? Đông, Tây, Nam hay Bắc?" "Không biết!" Thế nào Bà-tất-tra? Người dựng thang muốn lên nhà đó chẳng phải là hư vọng ư? Bạch, đúng vậy, người kia thật là hư vọng!

Đức Phật dạy: Bà-la-môn tam minh cũng như vậy, hư dối, không chân thật. Này Bà-tất- tra, ngũ dục tinh khiết thật đáng thích thú! Thế nào là ngũ dục? Mắt nhìn thấy sắc thật đáng thích thú, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc thì thật đáng thích thú! Nhưng ngũ dục đối với pháp Hiền thánh của Ta thì đó là say đắm, là trói buộc, là khóa móc. Bà-la-môn tam minh kia đã tiêm nhiễm ngũ dục, say mê mạnh mẽ, không thấy sự tai hại, lỗi lầm, không biết thoát ly. Họ đã bị ngũ dục ràng buộc. Dù cho họ có phụng thờ mặt trời, mặt trăng, nước, lửa mà xướng lên: "Xin giúp tôi sanh về cõi Phạm thiênThực không có được như thế. Ví như sông A-di-la nước ngập bờ, các loại chim, quạ, v.v... tha hồ uống. Nhimg có người đứng ở bên bờ sông này, thân thể bị trói chặt, không cử động được mà gọi khống bờ sông bên kia: "Hy đến đây, hỡi bờ sông bên kia để đưa ta qua song!" Như vậy, bờ sông bên kia có đến để đưa người ấy qua sông không? Bà-tất-tra đáp: -Bạch, không! Này Bà-tất-tra, ngũ dục tinh khiết thật

đáng thích thú nhưng đối với pháp Hiền thánh thì đấy cũng như khóa móc. Các Bà-la-môn tam minh kia bị nhiễm ngũ dục, mê đắm mạnh mẽ, không thấy sự tai hại, lỗi lầm, không biết thoát ly. Họ bị ngũ dục trói buộc, dù cho họ có thờ phụng mặt trời, mặt trăng, nước, lửa và xướng lên rằng: "Hãy giúp tôi sanh lên cõi Phạm thiên!,9 thì cũng như thế, rốt chẳng có được như thế. Này Bà-tất-tra? ví như sông A-di-la nước ngập bờ, các loài chim quạ tha hồ uống; có người muốn qua sông nhimg không vận dụng sức lực của thân thể, tay chân, không nương nơi thuyền bè thì có thể qua được không? Bạch, không thể qua được! Này Bà-tất-tra, Bà-la-môn tam minh cũng như vậy. Họ không tu Phạm hạnh thanh tinh của Sa-môn, trái lại tu tập những hạnh không thanh tịnh của ngoại đạo mà muốn sanh vào cõi Phạm thiên, thực không thể được như vậy. Này Bà-tất-tra, cũng như nước trên núi tuôn chảy, làm trôi nhiều người, lại không có thuyền bè, không có cầu ván. Có người vừa đi đến, muốn qua bờ bên kia nhimg thấy nước trên núi tuôn chảy làm trôi nhiều người, cũng không có thuyền bè, không có cầu ván. Người kia tự nghĩ: "Nay ta nên thu thập nhiều sức lực của thân thể để sang bờ bên kia." Thế rồi, người ấy liền kết bè và dùng sức lực của thân thê mà sang được bờ kia an toàn. Này Bà-tât-tra ở đây cũng lại như vậy. Nếu vi Tỳ-kheo xả bỏ hạnh không thanh tịnh của phi Sa-môn, tu tập Phạm hạnh thanh tịnh của Sa-môn và mong muốn cộng trú với Phạm thiên, điều đó là hợp lý. Thế nào Bà-tất-tra? Phạm thiên có nhuế tâm hay không có nhuế tâm? -Bạch, không có nhuế tâm!

__ r k -Bà-la-môn tam minh có nhuê tâm hay không có nhuê tâm? Bạch, có nhuê tâm! Này Bà-tất-tra, Phạm thiên không có nhuế tâm. Bà-la-môn tam minh có nhuế tâm. Có nhuế tâm và không có nhuế tâm thì không cộng thông, không cùng giải thoát và không cùng thú hướng. Thế nên Phạm thiên và Bà-la-môn không thể cộng trú vậy. Thế nào Bà-tất-tra? Phạm thiên có tâm sân hay không có tâm sân? Bạch, không có tâm sân! Bà-la-môn tam minh có tâm sân hay không có tâm sân? Bạch, có tâm sân! Phạm thiên không có tâm sân, Bà-la-môn tam minh có tâm sân. Có tâm sân và không có tâm sân thì không cùng cộng trú, không cùng giải thoát. Thế nên, Phạm thiên và Bà-la-môn là không đồng với nhau. Thế nào Bà-tất-tra? Phạm thiên có tâm hận hay không có tâm hận? Bạch, không có tâm hận! Bà-la-môn tam minh có tâm hận hay không có tâm hận? Bạch, có tâm hận! Phạm thiên không có tâm hận, Bà-la-môn tam minh có tâm hận. Như vậy, có tâm hận và không có tâm hận thì không cùng một thú hướng, không cùng giải thoát. Thế nên, Phạm thiên và Bà-la-môn thì không đồng với nhau. -Thế nào Bà-tất-tra? Phạm thiên có quyến thuộc và sản nghiệp không? Bạch, không có! -Bà-la-môn tam minh có quyến thuộc và sản nghiệp không? -Bạch, có! Phạm thiên không có quyên thuộc và sản nghiệp còn Bà-la-môn tam minh thì có quyến thuộc và sản nghiệp. Có quyến thuộc và sản nghiệp, không có quyến thuộc và sản nghiệp thì không đồng thú hướng, không đồng giải thoát. Cho nên Phạm thiên và Bà-la-môn không đồng nhau. Thế nào Bà-tất-tra? Phạm thiên được tự tại hay không được tự tại? Bạch, được tự tại! Bà-la-môn tam minh được tự tại hay không được tự tại? Bạch, không được tự tại! Phạm thiên được tự tại, Bà-la-môn tam minh không được tự tại. Không được tự tại và được tự tại thì không cùng thú hướng, không cùng

giải thoát. Thế nên, Phạm thiên và Bà-la-môn không đồng với nhau. Giả sử có người đên hỏi vê nghĩa lý sâu xa, Bà-la-môn tam minh không có khả năng trả lời một cách đầy đủ, có thật như vậy không?

26. KINH TAM MINH 343

-Bạch, thật vậy! Khi đó, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa, hai người đều bạch đức Phật rằng: —Nay xin gác lại những sự bàn luận khác, chúng tôi nghe nói Sa-môn Cù- đàm biêt rõ con đường Phạm thiên, Ngài có thê vì người mà thuyêt giảng, đông thời thường gặp gỡ, qua lại, bàn bạc với Phạm thiên. Vậy, ngưỡng mong Sa- môn Cù-đàm rủ lòng thương mà thuyết giảng, khai mở con đường Phạm thiên! Đức Phật bảo Bà-tất-tra: Bây giờ Ta hỏi, ông tùy ý mà đáp! Thế nào, Bà-tất-tra? nước Tâm Niệm ở cách đây gần hay xa? Bạch, gần! Giả sử, có người sanh trưởng ở nước đó. Thế rồi có người khác hỏi về con đường đưa đến nước đó. Thế nào Bà-tất-tra, người sanh trưởng ở nước đó trả lời vê con đường dân đên nước đó, có nên nghi ngờ người ây không? Bạch, không nên nghi ngờ! Tại sao? Bởi vì người kia đã sanh trưởng trong nước đó. Đức Phật dạy: Dù cho người kia sanh trưởng trong nước đó mà khi trả lời người nghe còn có thê nghi. Nhưng, nêu có người hỏi Ta vê con đường Phạm thiên thì khi Ta trả lời, người nghe không có nghi ngờ. Vì sao? Vì Ta đã thường nói rất nhiều về con đường Phạm thiên ấy. Khi đó, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa lại cùng bạch đức Phật: Hãy gác lại bàn luận ây, chúng tôi nghe Sa-môn Cù-đàm rát thông thạo vê con đường Phạm thiên, có thê thuyêt giảng cho người khác, thường gặp gỡ, qua lại, bàn bạc với Phạm thiên. Vậy, ngưỡng mong Sa-môn Cù-đàm rủ lòng thương mà thuyết giảng về con đường Phạm thiên để khai mở cho chúng tôi! Đức Phật dạy: Các ông hãy lắng nghe, hãy suy nghĩ kỹ, Ta sẽ thuyết giảng cho! Thưa vâng, chúng tôi mong muốn nghe!

Đức Phật dạy: -Nếu đức Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian, đầy đủ mười hiệu... Tứ thiền, Ngài tự mình vui trong pháp hiện tại. Tại sao? Đó là do chuyên chú, nhớ mãi không quên, thích ở nơi thanh vắng, không phóng dật, Ngài dùng tâm từ rải khắp một phương này cho đến những phương khác cũng thế, rộng rãi, không giới hạn, vô lượng, không hại, không sân hận, không não hại, dạo chơi với tâm này mà tự vui. Ke đó? lại dùng tâm bi, tâm hỷ, tâm xả trải khắp một phương cho đen các phương khác cũng the, rộng rãi, không giới hạn, vô lượng, không có ý sân hận, não hại, dạo chơi với tâm này mà tự vui. Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có nhuế tâm hay không có nhuế tâm?

344 KINH TRƯỜNG A-HÀM

-Bạch, không có nhuế tâm! - Vi Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi thì có nhuế tâm hay không có nhuế tâm? - Bạch, không có nhuế tâm! Đức Phật dạy: Phạm thiên không có nhuê tâm, đông thời vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi không có nhuế tâm. Không có nhuế tâm và không có nhuế tâm thì cùng một thú hướng và cùng giải thoát. Thế nên, Phạm thiên và Tỳ-kheo là đồng với nhau. Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có tâm sân hay không có tâm sân?

Bạch, không có! Còn vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi, có tâm sân hay không sân? Bạch, không có tâm sân! Đức Phật dạy: Phạm thiên không có tâm sân, vi Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi không có tâm sân. Không có tâm sân và không có tâm sân thì cùng một thú hướng, cùng giải thoát. Cho nên Phạm thiên và Tỳ-kheo đồng nhau. Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có tâm hận hay không có tâm hận?

Bạch, không có tâm hận! Vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi, có tâm hận hay không có tâm hận? Bạch, không có! Đức Phật dạy: Phạm thiên không có tâm hận, vi Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi không có tâm hận. Không có tâm hận và không có tâm hận thì cùng thú hướng và cùng giải thoát. Cho nên Phạm thiên và Tỳ-kheo đều đồng với nhau. Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có quyến thuộc và sản nghiệp không?

Bạch, không có! - Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi, có quyến thuộc và sản nghiệp không? Bạch, không có! Đức Phật dạy: - Phạm thiên không có quyến thuộc và sản nghiệp, vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi cũng không có quyến thuộc và sản nghiệp. Không có quyến thuộc, sản nghiệp và không có quyến thuộc, sản nghiệp thì cùng một thú hướng, cùng một giải thoát. Cho nên, Phạm thiên và Tỳ-kheo là đồng với nhau. Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên được tự tại không?

Bạch, được tự tại! -Vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi có tự tại không? —Bạch, có tự tại!

26. KINH TAM MINH 345

Đức Phật dạy: Phạm thiên được tự tại, vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi được tự tại. Được tự tại và được tự tại thì cùng một thú hướng, cùng một giải thoát. Thế nên, Phạm thiên và Tỳ-kheo là đồng với nhau. Đức Phật bảo Bà-tất-tra: Ông phải biết vị Tỳ-kheo thực hành hạnh từ bi, sau khi mạng chung liền sanh lên cõi Phạm thiên nhanh như khoảng thời gian mũi tên ban. Khi đức Phật nói kinh này, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa ngay tại chỗ ngồi, xa rời trần câu, phát sanh pháp nhãn, thấy rõ các pháp. Bấy giờ, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa nghe lời đức Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.